

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2270** /TCT-CS  
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày **03** tháng **6** năm **2020**

Kính gửi:

- Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần VNG.  
(52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, tp Hồ Chí Minh)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 14450/CT-TTKT10 ngày 03/12/2019 của Cục Thuế tp Hồ Chí Minh và công văn số 321/2019/CV/VNG ngày 17/12/2019 của Công ty Cổ phần VNG về chính sách thuế đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trực tuyến. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Khoản 21 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT quy định như sau:

*“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT*

*...21. Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ. Trường hợp hợp đồng chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ có kèm theo chuyển giao máy móc, thiết bị thì đối tượng không chịu thuế GTGT tính trên phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng; trường hợp không tách riêng được thì thuế GTGT được tính trên cả phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng cùng với máy móc, thiết bị.*

*Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật.”*

2. Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT quy định như sau:

*“Điều 9. Thuế suất 0%*

...

*2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:*

...

*b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:*

*- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;*

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

...”

3. Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT quy định như sau:

“3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

...

- Các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0% gồm:

+ Thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành;

...”

4. Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT quy định như sau:

“Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.”

5. Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối nhà thầu nước ngoài quy định như sau:

“Điều 6. Đối tượng chịu thuế GTGT

1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm:

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam;

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp ngoài Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam.”

6. Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối nhà thầu nước ngoài quy định như sau:

*“Điều 7. Thu nhập chịu thuế TNDN*

*...3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:*

*- Thu nhập từ chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; chuyển nhượng quyền tham gia hợp đồng kinh tế/dự án tại Việt Nam, chuyển nhượng quyền tài sản tại Việt Nam.*

*- Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm).*

*“Quyền tác giả, quyền chủ sở hữu tác phẩm”, “Quyền sở hữu công nghiệp”, “Chuyển giao công nghệ” quy định tại Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.”*

7. Phụ lục số 01 - Danh mục sản phẩm phần mềm ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/04/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mục 1 – Sản phẩm phần mềm gồm có Phần mềm giải trí điện tử (Entertainment software – điểm 1.2.4.01).

8. Công văn số 775/BTTTT-CNTT ngày 09/03/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông trả lời Công ty Cổ phần VNG hướng dẫn phân loại sản phẩm phần mềm.

Căn cứ các quy định nêu trên và ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông tại công văn số 775/BTTTT-CNTT ngày 09/03/2020 thì:

- Trường hợp là hoạt động mua bản quyền phần mềm trò chơi điện tử trực tuyến: Công ty Cổ phần VNG ký hợp đồng với Công ty phát triển phần mềm nước ngoài để được quyền cài đặt, vận hành, phát hành và tiếp thị phần mềm trò chơi điện tử trực tuyến đến người chơi thì khi Công ty Cổ phần VNG thanh toán tiền cho đối tác nước ngoài thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT quy định tại khoản 21 Điều 4 Thông tư số 219/213/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và thuế TNDN 10% theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

- Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trực tuyến thông qua Google và Apple: Trường hợp dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến tại Việt Nam thì dịch vụ này không áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0% quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC mà áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh căn cứ quy định nêu trên và hồ sơ cụ thể để hướng dẫn Công ty Cổ phần VNG theo đúng quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:** *f*

- Như trên;
- Tổng cục trưởng Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Phó TCT Nguyễn Thế Mạnh (để b/c);
- Phó TCT Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Các Vụ: PC, CST-BTC;
- Các Vụ: PC, CNTT-TCT;
- Website TCT;
- Lưu VT, CS (3).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



**Lưu Đức Huy**